TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **189**/2024/HS-ST
Ngày: 16-8-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngọc.

2. Bà Hoàng Thị Cát Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 205/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp PL, xã ĐP, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); Bị cáo có vợ là Cao Thị Y (đã chết) và 03 con: lớn nhất sinh năm 1987 và nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Nhân thân: Vào ngày 06/10/2020 bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích. Đã đóng phạt xong.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1983 - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện N.

Địa chỉ: Khu phố 2, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:
1. Bà Trịnh Phương Th, sinh năm 2000.
Địa chỉ: Khu phố C, H, B, Đồng Nai.
2. Ông Phạm Hữu T1, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.
3. Ông Trần Thanh TR, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Khu tái định cư Đ Lộc, ấp PL, xã ĐP, huyện N, tỉnh Đồng Nai.
4. Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1977.
Địa chỉ: Ấp B, xã LA, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
5. Ông Nguyễn Vĩnh P, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Tổ 5, khu phố HP, phường PT, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
6. Bà Nguyễn Thị Như A, sinh năm 1974.
Địa chỉ: Tổ 13, khu B, ấp PL, xã ĐP, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Đ có đơn xin vắng mặt, bà Th, ông T2, ông P có mặt, những người làm chứng khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 13/5/2024, ông Lê Văn Đ, là thẩm phán Toà án nhân dân huyện N cùng với thư ký Tòa án Trịnh Phương Th, cùng Phạm Hữu T1 cán bộ đo đạc thuộc văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện N và ông Trần Thanh TR cán bộ địa chính thuộc Ủy ban nhân dân xã ĐP thực hiện nhiệm vụ xem xét thẩm định tại chỗ theo Quyết định số 220/2024/QĐST-DS ngày 11/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện N tại thửa đất số 138, tờ bản đồ số 36 toạ lạc tại ấp PL, xã ĐP, huyện N, trong vụ việc dân sự tranh chấp chia di sản thừa kế giữa ông Phạm Văn T2 cùng bị đơn là ông Nguyễn Văn T. Quyết định này đồng thời là giấy báo các đương sự chứng kiến việc xem xét, thẩm định tại chỗ, tham gia chỉ ranh đất đồng thời mời Đại diện Uỷ ban nhân dân xã ĐP tham gia chứng kiến theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự và được tống đạt hợp lệ cho các đương sự ông T2 và ông T.

Khi đoàn đến thực hiện nhiệm vụ tại khu đất thì ông Phạm Văn T2, (em cùng mẹ khác cha với ông T) chứng kiến. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày thì ông Nguyễn Văn T, điều khiển xe máy đến thửa đất và có hành vi chửi bới, đe dọa đoàn đang thực hiện nhiệm vụ. Ông T dùng bùn đất ném trúng vào người ông Đ làm bẩn quần áo, tiếp đến ông T lấy máy định vị đo đạc của văn phòng đăng ký đất đai xô ngã xuống đất nhưng không gây hư hỏng, xong ông T chạy vào chòi lá gần đó lấy 01 cái phảng bằng kim loại rượt đuổi đoàn, vừa rượt ông T vừa hăm dọa. Đoàn thực hiện nhiệm vụ bỏ chạy vào nhà bà Nguyễn Thị Như A gần đó để lẩn tránh, lúc này ông T cầm cây phảng rượt đuổi ông T2, ông T2 bỏ chạy, một lúc sau ông T quay lại nhặt chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của ông T2 làm rơi ở dưới đất lên rồi ném xuống đường bê

tông làm điện thoại rơi xuống nước. Lúc này quần chúng nhân dân trình báo Công an xã ĐP, Công an xã ĐP đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi chống người thi hành công vụ và chuyển giao đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ*:*

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1174 màu đen đã trả cho ông Phạm Văn T2;

- 01 cái áo sơ mi dài tay màu trắng đã bị dính đầy bùn đất đã trả cho ông Lê Văn Đ;

- 01 cái phảng hình chữ L dài khoảng 99 cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 50 cm, cán bằng gỗ dài khoảng 49cm của Nguyễn Văn T.

Tại bản cáo trạng số 208/CT.VKS-NT ngày 29/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội " Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 đến 10 tháng tù.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Toà tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cái phảng hình chữ L dài khoảng 99 cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 50 cm, cán bằng gỗ dài khoảng 49cm của Nguyễn Văn T do liên quan đến việc phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo không có ý kiến gì đối về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, không tranh luận đối với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu

nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa gồm ông T1, ông TR và bà A. Tuy nhiên, tại hồ sơ đã có lời khai của những người làm chứng, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt ông Đ và những người làm chứng ông T1, ông TR và bà A.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận: Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 13/5/2024, tại ấp PL, xã ĐP, huyện N, tỉnh Đồng Nai, khi Đoàn công tác của Tòa án nhân dân huyện N gồm ông Lê Văn Đ, Trịnh Phương Th, Phạm Hữu T1 và Trần Thanh TR đang thực hiện Quyết định số 220/2024/QĐST-DS ngày 11/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện N tại thửa đất số 138, tờ bản đồ số 36 toạ lạc tại ấp PL, xã ĐP, huyện N về việc xem xét, thẩm định tại chỗ thì ông Nguyễn Văn T có hành vi chửi bới, đe dọa đoàn đang thực hiện nhiệm vụ. Ông T dùng bùn đất ném trúng vào người ông Đ và ném máy định vị đo đạc của văn phòng đăng ký đất đai xuống đất nhưng không gây hư hỏng, xong ông T chạy vào chòi lá gần đó lấy 01 cái phảng bằng kim loại rượt đuổi đoàn, vừa rượt ông T vừa hăm dọa. Đoàn thực hiện nhiệm vụ bỏ chạy vào nhà bà Nguyễn Thị Như A gần đó để lẩn tránh, lúc này ông T cầm cây phảng rượt đuổi ông T2, ông T2 bỏ chạy, một lúc sau ông T quay lại nhặt chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của ông T2 làm rơi ở dưới đất lên rồi ném xuống đường bê tông làm điện thoại rơi xuống nước. Lúc này quần chúng nhân dân trình báo Công an xã ĐP, Công an xã ĐP đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với ông Nguyễn Văn T.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T có tại hồ sơ cũng như các tài liệu, chứng cứ thu thập trong vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến hoạt động tư pháp của cơ quan thi hành pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người đang thi hành nhiệm vụ, gây cản trở cho quá trình thực hiện nhiệm vụ. Ngoài hành vi chống người thi hành công vụ, bị cáo còn lấy máy đo đạc của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai, chi nhánh N ném xuống đất, tuy nhiên không bị hư hỏng. Mặt khác, bị cáo còn lấy điện thoại của ông T2 ném xuống nước. Tuy nhiên, hành vi ném máy của đội đo đạc không gây thiệt hại về tài sản. Còn đối với hành vi ném điện thoại của ông T2 xuống nước, do ông T2 khai không có yêu cầu gì nên không xét. Xét thấy, bị cáo T đã thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ với lỗi cố ý, bị cáo là người nhận thức rõ hành vi thực hiện của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn

thực hiện. Dó đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xét xử nghiêm nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy 01 cái phảng hình chữ L dài khoảng 99 cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 50 cm, cán bằng gỗ dài khoảng 49cm của bị cáo Nguyễn Văn T do liên quan đến việc phạm tội.

Vật chứng đang hiện giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2024.

[7] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, biện pháp tư pháp là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn VănT phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 330; Điều 38, Điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội " Chống người thi hành công vụ".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2024.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cái phảng hình chữ L dài khoảng 99 cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 50 cm, cán bằng gỗ dài khoảng 49cm của Nguyễn Văn T do liên quan đến việc phạm tội.

Vật chứng đang hiện giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2024.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA dân sự H. N;
- Bị cáo;
- Người kiên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thu Trang